

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4634** /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày **18** tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp phép cắt đê để thi công xây dựng 2 trạm bơm tiêu thuộc công trình xử lý ngập úng khu vực phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Công văn số 628/TCTL-ĐĐ ngày 28/4/2017 của Tổng cục Thủy lợi về việc thỏa thuận cấp phép cắt đê để thi công xây dựng 2 trạm bơm tiêu thuộc công trình xử lý ngập úng khu vực phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Theo nội dung Công văn số 1251/UBND-CN ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh về việc vị trí xây dựng trạm bơm thuộc công trình xử lý ngập úng khu vực phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa;

Xét đề nghị của UBND thành phố Thanh Hóa tại các Công văn số 431/UBND-XDCB ngày 13/02/2017, số 1103/UBND-XDCB ngày 10/4/2017 và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Công văn số 463/SNN&PTNT-ĐĐ ngày 23/02/2017, số 1005/SNN&PTNT-ĐĐ ngày 13/4/2017 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp phép cắt đê để thi công xây dựng 2 trạm bơm tiêu thuộc công trình xử lý ngập úng khu vực phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cắt đê để thi công xây dựng 2 trạm bơm tiêu thuộc công trình xử lý ngập úng khu vực phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: 2 trạm bơm tiêu thuộc công trình xử lý ngập úng khu vực phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND thành phố Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cơ bản thành phố.

4. Vị trí, quy mô xây dựng và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

4.1. Trạm bơm số 1:

a) Vị trí xây dựng: Trạm bơm xây dựng tại K43+406 đê tả sông Mã, phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa.

b) Quy mô xây dựng và giải pháp kỹ thuật:

b.1) Trạm bơm: Nhà trạm nằm ở chân mái đê phía đông.

- Kích thước hố móng:

+ Cao trình đáy hố móng: (+1.60) m;

+ Chiều rộng đáy hố móng: $b = 9$ m;

+ Chiều rộng mở móng: $B = 11,94$ m.

- Giải pháp kỹ thuật: Kích thước mặt bằng (4x7) m, kết cấu bằng gạch xây trong khung bê tông cốt thép (BTCT); cao trình đáy móng (+1.60) m, cao trình sàn đặt máy (+4.17) m, cao trình mái (+7.75) m.

b.2) Bể hút: Nằm ở chân đê phía đông.

- Kích thước hố móng:

+ Cao trình đáy hố móng: (-0.10) m;

+ Chiều rộng đáy hố móng: $b = 4,9$ m;

+ Chiều rộng mở móng: $B = 9,9$ m.

- Giải pháp kỹ thuật: Mặt cắt bê hình chữ nhật, kích thước (b x h) = (3,5x2,02) m, kết cấu BTCT, cao trình đáy bể hút (+0.30) m.

b.3) Bể xả: Nằm trên mái đê phía đông.

- Kích thước hố móng:

+ Cao trình đáy hố móng: (+4.52) m;

+ Chiều rộng đáy hố móng: $b = 8,9$ m;

+ Chiều rộng mở móng: $B = 10$ m.

- Giải pháp kỹ thuật: Mặt cắt bê hình chữ nhật, kích thước (b x h) = (2,7x2,54) m, dài 4,85 m, kết cấu BTCT, cao trình đáy bể xả (+5.17) m.

b.4) Cổng qua đê:

- Kích thước hố móng:

+ Cao trình đáy hố móng: (+5.02) m;

+ Chiều rộng đáy hố móng (theo chiều dọc đê): $b = 3$ m;

+ Chiều rộng mở móng (tại mặt đê): $B = 7,1$ m;

+ Chiều dài (theo chiều ngang đê): $L = 18$ m.

- Giải pháp kỹ thuật: Cổng hộp chữ nhật, kích thước (b x h) = (1,5x1) m, dài 18 m; kết cấu BTCT, cao trình đáy cổng (+5.47) m, chiều sâu đặt cổng từ mặt đê xuống đỉnh cổng là 1,21 m; liên kết với bể xả, kênh xả bằng khớp nối PVC. Điều tiết cổng bằng cửa van phẳng phía sông, đóng mở bằng ô khóa V3.

b.5) Kênh xả và tiêu năng: Nằm trên mái và chân đê phía sông.

- Kích thước hố móng:
- + Cao trình đáy hố móng: $(+4.78) - (-1.22)$ m;
- + Chiều rộng đáy hố móng: $b = 5,5$ m;
- + Chiều rộng mở móng: $B = 10,6$ m.
- Giải pháp kỹ thuật: Kênh xả mặt cắt mở rộng từ mái đê xuống chân đê, kích thước (b x h) = $((1,5 \div 4) \times (1,5 \div 2,24))$ m, kết cấu BTCT, cao trình đáy kênh $(+5.47 - 0.07)$ m. Gia cố tiêu năng bằng bê tông.

4.2. Trạm bơm số 2:

a) Vị trí xây dựng: Tại K42+800 đê tả sông Mã, phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa.

b) Quy mô xây dựng và giải pháp kỹ thuật:

b.1) Trạm bơm: Nhà trạm nằm ở chân mái đê phía đông.

- Kích thước hố móng:

- + Cao trình đáy hố móng: $(+1.00)$ m;
- + Chiều rộng đáy hố móng: $b = 8,35$ m;
- + Chiều rộng mở móng: $B = 15,07$ m.

- Giải pháp kỹ thuật: Kích thước mặt bằng (4×7) m, kết cấu bằng gạch xây trong khung BTCT; cao trình đáy móng $(+1.00)$ m, cao trình sàn đặt máy $(+5.00)$ m, cao trình mái $(+9.45)$ m.

b.2) Bể hút: Nằm ở chân đê phía đông.

- Kích thước hố móng:

- + Cao trình đáy hố móng: $(+0.20)$ m;
- + Chiều rộng đáy hố móng: $b = 4,9$ m;
- + Chiều rộng mở móng: $B = 6,1$ m.

- Giải pháp kỹ thuật: Mặt cắt bể hình chữ nhật, kích thước (b x h) = $(3,5 \times 2)$ m, kết cấu BTCT, cao trình đáy bể hút $(+0.60)$ m.

b.3) Bể xả: Nằm trên mái đê phía đông.

- Kích thước hố móng:

- + Cao trình đáy hố móng: $(+4.96)$ m;
- + Chiều rộng đáy hố móng: $b = 4,1$ m;
- + Chiều rộng mở móng: $B = 5,46$ m.

- Giải pháp kỹ thuật: Mặt cắt bể hình chữ nhật, kích thước (b x h) = $(2,7 \times 2,54)$ m, dài 4,85 m, kết cấu BTCT, cao trình đáy bể xả $(+5.36)$ m.

b.4) Cổng qua đê:

- Kích thước hố móng:

- + Cao trình đáy hố móng: $(+5.21)$ m;
- + Chiều rộng đáy hố móng (theo chiều dọc đê): $b = 3$ m;
- + Chiều rộng mở móng (tại mặt đê): $B = 6,88$ m;

+ Chiều dài (theo chiều ngang đê): $L = 13,7 \text{ m}$.

- Giải pháp kỹ thuật: Công hợp chữ nhật, kích thước (b x h) = (1,5 x 1) m, dài 13,7 m; kết cấu BTCT, cao trình đáy cống (+5.66) m, chiều sâu đặt cống từ mặt đê xuống đỉnh cống là 0,99 m; liên kết với bê xá, kênh xá bằng khớp nối PVC. Điều tiết cống bằng cửa van phẳng phía sông, đóng mở bằng ổ khóa V3.

b.5) Kênh xá và tiêu năng: Nằm trên mái và chân đê phía sông.

- Kích thước hố móng:

+ Cao trình đáy hố móng: $(+4.78) - (-0.75) \text{ m}$;

+ Chiều rộng đáy hố móng: $b = 2.4 \text{ m}$;

+ Chiều rộng mở móng: $B = 23,43 \text{ m}$.

- Giải pháp kỹ thuật: Kênh xá mặt cắt mở rộng từ mái đê xuống chân đê, kích thước (b x h) = ((1,5) x (2,24 + 1)) m, kết cấu BTCT, cao trình đáy kênh $(+5.66 - +0.25) \text{ m}$. Gia cố tiêu năng bằng đá hộc lát khan.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

5. Thời gian thi công xây dựng công trình: Trong mùa khô từ ngày 01/12/2017+30/4/2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND thành phố Thanh Hóa chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện thi công xây dựng 2 trạm bơm tiêu thuộc công trình xử lý ngập úng khu vực phố Yên Vực, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu UBND thành phố Thanh Hóa thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật; đảm bảo an toàn cho đê, công trình, ổn định bờ sông, đảm bảo giao thông trên đê và công tác phòng chống lụt, bão trong quá trình thi công và sử dụng công trình; sửa chữa, khắc phục những sự cố, hư hỏng đê điều do việc thi công và sử dụng công trình gây ra.

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế bổ sung các con phai để vận hành 2 cống qua đê khi có sự cố.

- Gia cố mặt đê đảm bảo ổn định và kết nối trơn thuận với mặt đê cũ.

- Trong quá trình khai thác sử dụng, phải theo dõi diễn biến dòng chảy, bờ sông khu vực đê có giải pháp xử lý kịp thời đảm bảo ổn định, thoát lũ.

- Trước khi thi công công trình, UBND thành phố Thanh Hóa thông báo cho Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão biết để bố trí lực lượng quản lý đê giám sát quá trình thi công theo quy định.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, UBND thành phố Thanh Hóa và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ một hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê, thoát lũ lòng sông.

- Sau khi hoàn thành công trình, trong thời gian 15 ngày, UBND thành phố Thanh Hóa và nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại mặt bằng, tháo dỡ, thanh thải công trình tạm, toàn bộ vật liệu phục vụ thi công, phế thải trong lòng sông, bãi sông, vệ sinh môi trường theo hiện trạng ban đầu; đồng thời gửi hồ sơ hoàn công công trình về Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão để theo dõi phục vụ công tác phòng chống lụt, bão.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện của UBND thành phố Thanh Hóa.

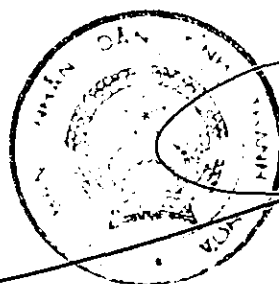
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền